

Bản án số: 19/2024/HS-ST
Ngày: 15/3/2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Việt Hùng;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Quang Đạt và ông Nguyễn Ngọc Uyên;

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Linh – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa:
Ông Lê Ngọc Ân – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 07/2024/TLST-HS ngày 17 tháng 01 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2024/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 02 năm 2024 đối với bị cáo:

Đặng Văn T (tên gọi khác: **T1**), sinh ngày: 01/01/1954, tại tỉnh Long An; Hộ khẩu thường trú: **H đường H, tổ D, ấp A, T, thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: ấp Q, xã Q, huyện T, tỉnh Đồng Nai**; Nghề nghiệp: Phụ xe; Trình độ văn hóa (học vấn): 3/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông **Đặng Văn P** (chết) và bà **Huỳnh Thị M** (chết); Có vợ **Trương Thị T2**, sinh năm 1951 và 02 con, lớn sinh năm 1977, nhỏ sinh năm 1983; Tiền án, tiền sự: Không. Bị bắt tạm giam từ ngày 26/4/1989 đến ngày 30/5/1989. Bị cáo tại ngoại, có mặt.

- Các bị hại:

1. Ông **Mai B** (chết); *Đại diện hợp pháp của bị hại M:* Ông **Mai Văn T3**, sinh năm 1980; Nơi cư trú: **Tổ C, khu phố B, phường G, thành phố T, tỉnh Phú Yên**. Vắng mặt.

2. Bà **Phạm Thị D** (chết); *Đại diện hợp pháp của bị hại Phạm Thị D:* Ông **Hoàng Trọng T4**, sinh năm 1964 và **Hoàng Thị Diệp A**, sinh năm 1987; Đồng trú tại: **Thôn F, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Ngãi**. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ ngày 21/4/1989, ông Đoàn Văn T5 điều khiển xe ô tô khách biển số 50C-1359 của Công ty X liên tỉnh Miền Tây chở 30 người và hàng hóa từ Thành phố Hồ Chí Minh đến Thành phố Đà Nẵng, Đặng Văn T làm phụ xe, trên đường đi do mệt mỏi ông T5 giao xe cho T điều khiển. Khoảng 20 giờ 00 ngày 22/4/1989, T điều khiển xe đến Km 1332-300m Quốc lộ A thuộc Phường B, thành phố T, tỉnh Phú Yên, Thuê thấy phía trước khoảng 50m ông Mai B điều khiển xe xích lô chở bà Phạm Thị D lưu hành ngược chiều giữa đường, T giảm tốc độ, bấm còi, dùng đèn xe báo hiệu, ông B điều khiển xe qua phần đường bên phải theo hướng lưu hành xe của T, T điều khiển xe qua phần đường bên trái theo hướng lưu hành để tránh, cùng lúc này ông B điều khiển xe qua phần đường bên phải theo hướng lưu hành xe của mình, T xử lý không kịp nên xe ô tô do T điều khiển tông vào xe xích lô gây ra tai nạn làm ông B, bà D chết.

Tại bản cáo trạng số 12/CT-VKSPY-P1 ngày 15/01/2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Yên truy tố bị cáo Đặng Văn T về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Đặng Văn T vẫn khai nhận tội như đã khai tại Cơ quan điều tra; thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố là đúng.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa trình bày lời luận tội, vẫn giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bị cáo Đặng Văn T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”;

Về hình phạt: Áp dụng điểm a Khoản 2 Điều 260; Điểm b, o, s Khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 BLHS;

Xử phạt bị cáo Đặng Văn T từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giam trước từ ngày 26/4/1989 đến ngày 30/5/1989.

Về trách nhiệm dân sự: Đại diện hợp pháp của các bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm khoản thiệt hại nào khác nên không xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng; người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, đại diện của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[1.2] Tại phiên tòa, vắng mặt đại diện hợp pháp của các bị hại. Nhưng xét thấy, vụ án xảy ra từ năm 1989, gia đình bị hại có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và không có yêu cầu gì. Xét thấy, việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử, không ảnh hưởng đến việc xác định sự thật khách quan của vụ án. Do đó, chấp nhận ý kiến của bị cáo và Kiểm sát viên, căn cứ Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tòa án tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về nội dung: Lời khai nhận tội của bị cáo **Đặng Văn T** tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa đều phù hợp với nhau; phù hợp với lời khai của người làm chứng về thời gian, địa điểm phạm tội và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Khoảng 20 giờ 00 ngày 22/4/1989, tại Km 1332 - 300m **Quốc lộ A thuộc Phường B, thành phố T, tỉnh Phú Yên**, **Đặng Văn T** không có giấy phép lái xe theo quy định, điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 50C-1359 đi không đúng phần đường quy định, lấn sang phần đường ngược chiều, tông vào xe xích lô do ông **Mai B** chở bà **Phạm Thị D**, gây tai nạn làm ông **B**, bà **D** chết. Hành vi của **Đặng Văn T** đã phạm tội Vi phạm các quy định về an toàn giao thông vận tải gây hậu quả nghiêm trọng, quy định tại điểm a khoản 2 Điều 186 Bộ luật Hình sự năm 1985, nay là tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ, quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Điểm a khoản 2 Điều 186 Bộ luật Hình sự năm 1985 và điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 đều có khung hình phạt bằng nhau. Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Yên truy tố bị cáo **Đặng Văn T** về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a Khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng tội.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo nguy hiểm cho xã hội, không chấp hành nghiêm chỉnh luật giao thông đường bộ khi điều khiển xe ô tô là nguồn nguy hiểm cao độ, gây hậu quả làm chết hai người nên đối với bị cáo cần áp dụng một hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa tội phạm. Xét bị cáo có nhân thân

tốt, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đó là: thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã bồi thường, khắc phục hậu quả cho gia đình bà Phạm Thị D 700.000 đồng, ông Mai B 250.000 đồng và được đại diện hợp pháp của các bị hại xin miễn trách nhiệm hình sự; bị cáo sau thời gian bỏ trốn đã ra đầu thú; khi xét xử bị cáo là người đủ 70 tuổi trở lên, trong quá trình bỏ trốn làm Tổ trưởng tổ an ninh được Ủy ban nhân dân xã Q và Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh Đồng Nai tặng nhiều Giấy khen; quy định tại điểm b, o, s, Khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự nên áp dụng quy định tại khoản 1 Điều 54 BLHS, xử phạt bị cáo mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt mà điều luật quy định, để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà an tâm cải tạo thành công dân tốt, có ích cho xã hội.

[4] Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Đại diện hợp pháp của các bị hại vắng mặt tại phiên tòa nhưng có ý kiến không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm khoản thiệt hại nào khác nên không xét giải quyết.

[5] Ông Đoàn Văn T5 có hành vi giao xe ô tô biển số 50C-1359 cho Đặng Văn T không có giấy phép lái xe điều khiển gây tai nạn nhưng Bộ luật Hình sự năm 1985 không quy định tội Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông, ngày 12/02/2023 ông T5 đã chết nên không xem xét hành vi của ông T5.

[6] Vụ tai nạn còn làm các ông, bà Nguyễn Hoài Q, Lê Thanh T6, Võ Thị G, Trần Thị Đ, Lương Thị L, Nguyễn Thị H, Huỳnh Thị C, Nguyễn Thị T7, Lê Thị T8 bị thương tích và tài sản bị thiệt hại nhưng không yêu cầu giám định, không yêu cầu định giá nên không có căn cứ xử lý.

[7] Về án phí: Bị cáo Đặng Văn T bị kết án phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Đặng Văn T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”;

1. Về hình phạt: Áp dụng điểm a Khoản 2 Điều 260; Điểm b, o, s, Khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Đặng Văn T – 02 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam trước từ ngày 26/4/1989 đến ngày 30/5/1989.

2. Về án phí: Áp dụng Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 236/2016/YBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo **Đặng Văn T** phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đại diện hợp pháp của bị hại (vắng mặt tại phiên toà) được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được niêm yết công khai hoặc tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận: TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- Tòa án nhân dân cấp cao (1);
- VKSND cấp cao (1);
- VKSND tỉnh (2);
- PC 01 (1);
- PV 06 (1);
- Sở tư pháp (1);
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- P.KTNV;
- Lưu AV, HS;

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Việt Hùng

